TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 07-01-2019.
V/v Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con, chia tài sản chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2/ Bà Cao Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Hoàng Thị Xuân D, sinh năm 1980.

* **Bị đơn**: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

(Chị D và anh H đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2019, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thị Xuân D trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân lâu rồi nhưng không đăng ký kết hôn, vợ chồng sống đầm ấm, hạnh phúc, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi bời, đánh đập chị. Nay để ổn định cuộc sống riêng, chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trung Ph, sinh ngày 23/8/2002 và Nguyễn Thị Trung H, sinh ngày 19/12/2006. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên H.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con tên H là 1.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày: Chị D khai là hoàn toàn đúng, đề nghị Tòa án cho vợ chông anh ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trung Ph, sinh ngày 23/8/2002 và Nguyễn Thị Trung H, sinh ngày 19/12/2006. Khi ly hôn, anh đồng ý cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con tên H.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con tên H là 1.000.000đ/tháng.

***** Tại phiên Tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về yêu cầu xin ly hôn của chị D và anh H là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D và anh H, tuyên bố chị D và anh H không phải là vợ chồng

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trung Ph, sinh ngày 23/8/2002 và Nguyễn Thị Trung H, sinh ngày 19/12/2006. Khi ly hôn, anh đồng ý cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con tên H, con tên Ph đã lớn không yêu cầu xem xét, giải quyết. Vì vậy, giao cháu H cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thị Trung H là 1.000.000 đồng/01 tháng, anh H đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh H khai vợ chồng tự thỏa thuận, chị D đã có Đơn xin rút yêu cầu về phần chia tài sản, anh H cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D và anh H khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Trung H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Trung H phải chịu 300.000đ án về cấp dưỡng nuôi con.

- Về chi phí tố tụng khác:

- Chị Hoàng Thị Xuân D tự nguyện thỏa thuận chịu 8.000.000đ chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản, chị D đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

- Anh Nguyễn Trung H không phải chịu chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Trung H. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ ở huyện BB, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong vụ án này, chị D khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như: Anh H chơi bời, đánh đập chị D, anh H cũng thừa nhận. Tại phiên tòa chị D và anh H đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết tuyên bố anh chị không phải là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D và anh H.

[3] Về nội dung: Hôn nhân của chị Hoàng Thị Xuân D và anh Nguyễn Trung H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Như vậy việc chị D đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ hôn nhân của chị và anh Nguyễn Trung H là hoàn toàn chính đáng cần căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Xuân D và anh Nguyễn Trung H.

[4] Về con chung:

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trung Ph, sinh ngày 23/8/2002 và Nguyễn Thị Trung H, sinh ngày 19/12/2006. Cháu H có nguyện vọng ở với chị D. Vì vậy, giao cháu H cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con tên H là 1.000.000đ/tháng, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con tên H là 1.000.000đ/tháng nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo sự thỏa thuận của chị D và anh H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị D và anh H khai vợ chồng tự thỏa thuận, chị D đã có Đơn xin rút yêu cầu về phần chia tài sản, anh H cũng đồng ý nên phần tài sản sẽ được Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D và anh H khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị Xuân D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Trung H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Trung H phải chịu 300.000đ án về cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chi phí tố tụng khác:

- Chị Hoàng Thị Xuân D tự nguyện thỏa, thuận chịu 8.000.000đ chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản, chị D đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

- Anh Nguyễn Trung H không phải chịu chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 166, Điều 217, Điều 218, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Xuân D và anh Nguyễn Trung H là vợ chồng.

2. Về con chung:

- Về nuôi con: Giao cháu tên Nguyễn Thị Trung H, sinh ngày 19/12/2009 cho chị Hoàng Thị Xuân D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Trung H.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Anh Nguyễn Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thị Trung H.

- Về tài sản: Đình chỉ giải quyết đối với phần tài sản của chị Hoàng Thị Xuân D và anh Nguyễn Trung H.

Người khởi kiện có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án (Tranh chấp về tài sản chung) theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác: Chị Hoàng Thị Xuân D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong số tiền 4.650.000đ chị D đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016300 ngày 27/6/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Số tiền còn lại 4.350.000đ sẽ được hoàn trả cho chị D.

Anh Nguyễn Trung H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Trung H phải chịu 300.000đ án về cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chi phí tố tụng khác:

- Chị Hoàng Thị Xuân D tự nguyện, thỏa thuận chịu 8.000.000đ chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản, chị D đã nộp đủ nên không phải nộp nữa.

- Anh Nguyễn Trung H không phải chịu chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 07/01/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THA huyện Bắc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh